

TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH TRONG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO THANH NIÊN TRÊN MÔI TRƯỜNG SỐ

HOÀNG MINH TUẤN¹ - ĐINH QUANG TUYỀN^{1*}

¹Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

Vietnam Youth Academy

*Tác giả liên hệ - Email: dinhquangtuyen.gxkl@gmail.com

Ngày nhận bài: 12/8/2026

Ngày sửa bài: 28/8/2026

Ngày duyệt đăng bài: 14/9/2026

Tóm tắt:

Bài viết phân tích Luật Thanh niên năm 2020 và hai Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật để làm rõ trách nhiệm của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh niên; đồng thời xem xét việc thực hiện trên môi trường số giai đoạn 2022 - 2026 ở 4 phương diện: phân công, điều kiện bảo đảm, kiểm soát nội dung và kết quả. Kết quả cho thấy, trách nhiệm của Đoàn gồm các dạng có tính chất và mức độ trực tiếp khác nhau; số liệu hiện có phản ánh độ phủ tuyên truyền, chưa phản ánh hiểu biết, tuân thủ pháp luật; yêu cầu kiểm chứng nội dung khi sử dụng trí tuệ nhân tạo đã được đặt ra, nhưng qua các nguồn công khai được khảo cứu chưa cho thấy một quy trình kiểm soát cụ thể. Bài viết đề xuất cụ thể hóa nhiệm vụ, hoàn thiện quy trình kiểm soát nội dung và công cụ đánh giá.

Từ khóa: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, phổ biến, giáo dục pháp luật, thanh niên, môi trường số, kiểm soát nội dung

The responsibilities of the Ho Chi Minh Communist Youth Union for law dissemination and education for young people in the digital environment

Abstract:

This study analyses the 2020 Youth Law and the 2012 and 2026 Laws on Law Dissemination and Education to clarify the responsibilities of the Ho Chi Minh Communist Youth Union for legal education of young people and examines how this responsibility was performed online in 2022 - 2026 in terms of task allocation and coordination, enabling conditions, content control and outcomes for young people. The Union's responsibility consists of forms that differ in nature and directness; available data mainly reflect the reach of general dissemination activities and the capacity to distribute information rather than young people's legal knowledge or compliance; and requirements for verifying AI-generated or AI-assisted content have been set, but the public sources examined do not indicate a specific control procedure. The study proposes clarifying tasks, a content control procedure and outcome assessment tools.

Keywords: Ho Chi Minh Communist Youth Union, law dissemination and education, youth, digital environment, content control

1. Đặt vấn đề

Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 12/2026/QH16 (sau đây gọi là Luật PBGDPL năm 2026), có hiệu lực từ ngày 01/3/2027, thay thế Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13 (sau đây gọi là Luật PBGDPL năm 2012). Nếu Luật PBGDPL năm 2012 mới ghi nhận internet như một phương tiện truyền tải thông tin pháp luật, thì Luật PBGDPL năm 2026 đã xác định nền tảng số, mạng xã hội và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) là những hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), kèm theo yêu cầu về nguồn dữ liệu chính thức, kiểm chứng thông tin và đánh giá kết quả. Những thay đổi trên đặt ra yêu cầu làm rõ trách nhiệm PBGDPL của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Đoàn) đối với thanh niên được pháp luật xác định đến đâu và đã được thực hiện trên môi trường số ở mức độ nào. Qua các tài liệu được khảo cứu, vấn đề này chưa được phân tích có hệ thống trong giai đoạn chuyển tiếp giữa hai Luật PBGDPL. Bài viết xem xét thực trạng giai đoạn 2022 - 2026 trên cơ sở pháp luật đang có hiệu lực; Luật PBGDPL năm 2026 được dùng để đối chiếu mức độ sẵn sàng thi hành; thanh niên được hiểu theo Luật Thanh niên năm 2020. Trên cơ sở đó, bài viết tập trung làm rõ nội dung, phạm vi trách nhiệm của Đoàn, mức độ thực hiện trên môi trường số và những giải pháp cần thiết. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích quy phạm pháp luật và phân tích tài liệu. Thực trạng được xem xét ở 4 phương diện: phân công và phối hợp, điều kiện bảo đảm, kiểm soát nội dung và kết quả; các số liệu chủ yếu do tổ chức Đoàn tổng hợp và mang tính mô tả.

2. Thực trạng quy định pháp luật và thực hiện trách nhiệm Đoàn trong phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh niên

2.1. Nội dung và phạm vi trách nhiệm của Đoàn trong phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh niên

Pháp luật PBGDPL năm 2012 và Luật PBGDPL năm 2026 đều thiết lập các quy định phân công trách nhiệm cho các cơ quan, tổ chức và chủ thể có liên quan trong hoạt động PBGDPL (Quốc hội, 2012; Quốc hội, 2026). Trên cơ sở đó, trách nhiệm của Đoàn trong nghiên cứu này được hiểu là các nhiệm vụ, nghĩa vụ do pháp luật quy định, không phải trách nhiệm pháp lý theo nghĩa hậu quả bất lợi phát sinh từ hành vi vi phạm pháp luật. Khoản 3 Điều 28 Luật Thanh niên năm 2020 quy định Đoàn có trách nhiệm tham gia, phối hợp với cơ quan nhà nước có liên quan trong quá trình xây dựng, tuyên truyền và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên. Quy định này xác lập vai trò của Đoàn đối với toàn bộ thanh niên, không giới hạn ở đoàn viên, nhưng giới hạn nội dung ở chính sách, pháp luật đối với thanh niên. Luật PBGDPL năm 2012 ghi nhận quyền được thông tin về pháp luật của công dân (Điều 2); việc phổ biến, giáo dục pháp luật qua phương tiện thông tin đại chúng, internet và trang thông tin điện tử (khoản 3 Điều 11); trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong phổ biến, giáo dục pháp luật cho đoàn viên, hội viên và vận động Nhân dân chấp hành pháp luật (Điều 29); các điều kiện bảo đảm và kinh phí (Điều 38, Điều 39). Luật PBGDPL năm 2026 kế thừa cách xác định trách nhiệm theo nhóm chủ thể nhưng cụ thể hoá thêm nhiều nội dung. Điều 27 giao cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật cho đoàn viên và vận động Nhân dân chấp hành pháp luật; tạo điều kiện để cán bộ, đoàn viên chủ động học tập pháp luật; phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan; bồi dưỡng báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật của tổ chức mình. Các nội dung mới có ý nghĩa đối với môi trường số gồm nền tảng số, mạng xã hội và trí tuệ nhân tạo (Điều 13), chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật (Điều 12), điều kiện bảo

đảm (Điều 36) và đánh giá hoạt động (Điều 37). Như vậy, theo kết quả phân tích của nhóm tác giả, Điều 27 Luật PBGDPL năm 2026 không trực tiếp giao cho Đoàn trách nhiệm tổ chức PBGDPL cho toàn bộ thanh niên ngoài tổ chức Đoàn; trách nhiệm đối với nhóm này chủ yếu hình thành từ khoản 3 Điều 28 Luật Thanh niên năm 2020 và trách nhiệm phối hợp, vận động tại Điều 27 Luật PBGDPL năm 2026.

2.2. Thực trạng thực hiện trách nhiệm trên môi trường số

Về phương diện phân công và phối hợp, Quyết định số 1521/QĐ-TTg yêu cầu các cấp bộ Đoàn trực tiếp tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật trên môi trường mạng, ứng dụng di động và mạng xã hội (Thủ tướng Chính phủ, 2020). Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam và các đề án chuyên biệt xác định Đoàn là chủ thể vận động thanh niên góp ý dự thảo chính sách, phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho đối tượng đặc thù và chuyển đổi số trong công tác này (Thủ tướng Chính phủ, 2026). Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII giữ chỉ tiêu 80% nhưng bổ sung yêu cầu 100% cán bộ Đoàn, đoàn viên được học tập, quán triệt và đạt yêu cầu trong các đợt kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, đồng thời nâng chỉ tiêu về năng lực số lên ít nhất 80% (Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, 2026a). Việc bổ sung điều kiện “đạt yêu cầu trong kiểm tra” là bước chuyển từ đo độ phủ sang đo kết quả học tập. Nhiệm kỳ 2026 - 2031 cũng đặt chủ trương thành lập đội hình tư vấn pháp lý trẻ tại mỗi tổ chức Đoàn cấp trên cơ sở ở địa bàn dân cư (Ban Chấp hành Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, 2026b).

Về phương diện điều kiện bảo đảm, theo phản ánh của báo chí, Ứng dụng “Thanh niên Việt Nam” tích hợp tính năng quản lý đoàn viên, cung cấp sản phẩm truyền thông số và là nền tảng học tập, kiểm tra, thi trực tuyến; toàn Đoàn quản lý, vận hành hơn 4.000 trang cộng đồng và gần 3.000 nhóm trên mạng xã hội; các công cụ trí tuệ nhân tạo hỗ trợ tra cứu, nghiên cứu tài liệu, xây dựng sản phẩm truyền thông đã được đưa vào vận hành (Ban Chấp hành Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, 2026b). Ứng dụng “Thanh niên Việt Nam” đạt hơn 11 triệu lượt truy cập với khoảng 100.000 lượt người dùng hằng ngày (Ban Chấp hành Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, 2026a). Các số liệu này phản ánh khả năng phân phối thông tin, nhưng chưa cho biết tỷ trọng nội dung pháp luật. Trong khi Luật PBGDPL năm 2012 quy định các điều kiện bảo đảm về cán bộ, cơ sở vật chất, phương tiện và kinh phí, còn Luật năm 2026 tiếp tục yêu cầu tập huấn báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật và bảo đảm kinh phí (Quốc hội, 2012; 2026).

Về phương diện kiểm soát nội dung, định hướng của Đoàn đã xác định trí tuệ nhân tạo là công cụ hỗ trợ; cán bộ Đoàn vẫn có trách nhiệm nghiên cứu, thẩm định và chịu trách nhiệm về nội dung, đồng thời phải đối chiếu thông tin liên quan đến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước với văn bản gốc và nguồn chính thống (Ban Chấp hành Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, 2026b). Bên cạnh tính chính xác của thông tin được công bố, năng lực nhận diện và phản bác thông tin xấu, độc trên không gian mạng của một bộ phận cán bộ, đoàn viên vẫn còn hạn chế (Ban Chấp hành Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, 2026b). Định hướng này phù hợp với nguyên tắc chính xác của hoạt động PBGDPL và tương thích với yêu cầu kiểm soát nội dung trên cơ sở nguồn dữ liệu chính thức mà Luật PBGDPL năm 2026 đặt ra (Quốc hội, 2012; Quốc hội, 2026). Tuy nhiên, đây mới là định hướng nghiệp vụ.

Về phương diện kết quả tiếp cận, hiểu biết và tuân thủ pháp luật. Phương diện tiếp cận pháp luật, 83% thanh niên được tuyên truyền, phổ biến nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chủ trương của Đoàn; 74,5% thanh thiếu nhi được tiếp cận các hoạt động nâng cao năng lực số

(Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, 2026b). Các cấp bộ Đoàn tuyên truyền bằng sản phẩm truyền thông số, tình huống pháp lý, cuộc thi trực tuyến, diễn đàn đối thoại và tư vấn trực tiếp; đồng thời phối hợp liên ngành trong giáo dục, cảm hóa thanh thiếu niên chậm tiến, phòng, chống ma túy và tệ nạn xã hội (Ban Chấp hành Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, 2026a; 2026b). Phương diện hiểu biết pháp luật, hệ thống học tập, kiểm tra trực tuyến trên ứng dụng “Thanh niên Việt Nam” đã tích hợp chứng nhận và kết quả kiểm tra của đoàn viên sau học tập nghị quyết, được xác định là cơ sở định lượng phục vụ đánh giá, xếp loại. Tuy nhiên, còn tình trạng thi thay hoặc làm bài tập trung để hoàn thành chỉ tiêu (Ban Chấp hành Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, 2026b); chức năng kiểm tra hiện gắn với đoàn viên và nội dung nghị quyết, chưa được xác nhận áp dụng cho nội dung pháp luật và thanh niên ngoài tổ chức (Ban Chấp hành Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, 2026a; 2026b).

3. Đánh giá chung và một số giải pháp bảo đảm thực hiện trách nhiệm

3.1. Đánh giá chung

Những số liệu trên cho thấy, sự chênh lệch giữa phạm vi trách nhiệm do pháp luật xác định và phạm vi thể hiện trong chỉ tiêu: chỉ tiêu độ phủ đạt cho thanh niên nói chung, bao gồm cả nhóm mà đối với họ Đoàn chủ yếu có trách nhiệm phối hợp, vận động, trong khi công cụ kiểm tra chỉ áp dụng cho đoàn viên. Hơn nữa, chỉ tiêu của Đoàn và mục tiêu của Chiến lược đều lấy tỷ lệ được tuyên truyền, được cung cấp thông tin làm thước đo. Theo quan điểm của nhóm tác giả, việc đặt chung một chỉ tiêu cho các dạng trách nhiệm khác nhau khiến kết quả khó được kiểm chứng ở phạm vi rộng nhất. Nghiên cứu của Denvir (2016) cho thấy, hiệu quả của internet như một công cụ giáo dục pháp luật còn bị giới hạn bởi chất lượng thông tin và khả năng sử dụng, vận dụng thông tin của người tiếp nhận. Đặt trong khung năng lực pháp lý của Collard et al. (2011), các số liệu về độ phủ chủ yếu phản ánh mức độ tiếp cận hoạt động hoặc thông tin, chưa trực tiếp đo được các năng lực như nhận diện và xác định khía cạnh pháp lý của vấn đề, tìm hiểu thêm về khía cạnh pháp lý, xử lý vấn đề liên quan đến pháp luật, cũng như tham gia và tác động. Vì thế, tiêu chí đánh giá dựa trên mức độ tiếp cận, hiểu biết, tuân thủ pháp luật và sự hài lòng của Luật PBGDPL năm 2026 tạo căn cứ pháp lý để khắc phục hạn chế này.

Mặt khác, việc mở rộng sử dụng các nền tảng số trong PBGDPL đặt ra yêu cầu kiểm soát độ chính xác của nội dung, nhất là khi có sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo. Nghiên cứu thực nghiệm của Magesh et al. (2025) đối với một số công cụ trí tuệ nhân tạo chuyên dùng cho nghiên cứu pháp lý tại Hoa Kỳ cho thấy, các công cụ này vẫn có thể đưa ra thông tin không chính xác hoặc viện dẫn nguồn không thực sự hỗ trợ cho nội dung trả lời, với tỷ lệ sai lệch từ 17% đến 33%; vì vậy, người sử dụng vẫn cần kiểm tra lại những nhận định và nguồn viện dẫn quan trọng. Kết quả này không thể suy rộng trực tiếp sang Việt Nam, nhưng cho thấy sự cần thiết phải kiểm chứng thông tin pháp luật do trí tuệ nhân tạo hỗ trợ tạo ra trước khi sử dụng trong PBGDPL.

3.2. Một số giải pháp bảo đảm thực hiện trách nhiệm

Thứ nhất, cụ thể hóa nhiệm vụ PBGDPL theo từng dạng trách nhiệm. Để khắc phục tình trạng đặt chung chỉ tiêu, trên cơ sở Điều 27 Luật PBGDPL năm 2026 và khoản 3 Điều 28 Luật Thanh niên năm 2020, Trung ương Đoàn cần ban hành hướng dẫn thực hiện Luật PBGDPL năm 2026 trong toàn Đoàn trước ngày 01/3/2027, trong đó xác định đầu mối, chỉ tiêu PBGDPL riêng đối với đoàn viên; nội dung phối hợp với cơ quan tư pháp, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp và chính quyền cấp xã khi tiếp cận thanh niên ngoài

tổ chức; gắn hoạt động vận động Nhân dân với chương trình chung của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Qua đó, chỉ tiêu phản ánh đúng tính chất của từng dạng trách nhiệm.

Thứ hai, bảo đảm nguồn nội dung và đội ngũ thực hiện. Các cấp bộ Đoàn cần kiện toàn đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật của tổ chức mình theo khoản 4 Điều 27 Luật PBGDPL năm 2026, có sự hỗ trợ của luật sư, luật gia, giảng viên luật trong việc kiểm tra nội dung. Sản phẩm dùng chung nên liên kết với văn bản gốc trên Cổng Pháp luật quốc gia theo Điều 13 của Luật; kinh phí cho hoạt động này cần được dự toán riêng trên cơ sở Điều 36 để có thể theo dõi việc sử dụng.

Thứ ba, hoàn thiện quy trình kiểm soát nội dung PBGDPL trên môi trường số. Trung ương Đoàn cần ban hành quy chế quản lý nội dung PBGDPL cho các kênh do tổ chức Đoàn quản lý, nhằm thực hiện yêu cầu kiểm soát nguồn dữ liệu, kiểm chứng thông tin và phòng ngừa hành vi làm sai lệch nội dung pháp luật mà Luật PBGDPL năm 2026 đã quy định (Quốc hội, 2026). Quy trình có thể được tổ chức theo trình tự sau:

- (1). Nguồn chính thức: Sử dụng văn bản gốc, nguồn chính thức và kiểm tra hiệu lực.
- (2). Biên soạn: Chuyển hóa nội dung pháp luật phù hợp đối tượng; AI chỉ hỗ trợ.
- (3). Kiểm tra chuyên môn: Đối chiếu văn bản gốc, bảo đảm chính xác, cập nhật.
- (4). Phê duyệt: Người có thẩm quyền xem xét trước khi công bố.
- (5). Công bố: Đăng trên kênh chính thức, ghi rõ nguồn và thời điểm cập nhật.
- (6). Theo dõi phản hồi: Tiếp nhận câu hỏi, phản ánh và chuyển xử lý khi cần.
- (6). Cập nhật, đính chính: Sửa đổi khi pháp luật thay đổi hoặc phát hiện sai sót, đồng thời lưu vết chỉnh sửa.

Thứ tư, hoàn thiện công cụ đánh giá kết quả. Chỉ tiêu PBGDPL cần được tách khỏi chỉ tiêu tuyên truyền tổng hợp; số lượt truy cập, số người dùng và số người tham gia cần được ghi nhận riêng; bài kiểm tra theo tình huống pháp luật cần được mở cho cả thanh niên ngoài tổ chức Đoàn, kết hợp với khảo sát ngắn về sự hài lòng. Khi tiêu chí đánh giá theo khoản 2 Điều 37 Luật PBGDPL năm 2026 được xây dựng, Trung ương Đoàn có thể kiến nghị bổ sung các chỉ số phù hợp với hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội trên môi trường số.

4. Kết luận

Trách nhiệm PBGDPL của Đoàn gồm các dạng có tính chất và mức độ trực tiếp khác nhau: tổ chức PBGDPL cho đoàn viên; tham gia, phối hợp đối với chính sách, pháp luật về thanh niên; phối hợp PBGDPL cho Nhân dân và vận động Nhân dân chấp hành pháp luật. Giai đoạn 2022 - 2026, hạ tầng truyền thông số của Đoàn đã phát triển, song số liệu công khai mới phản ánh độ phủ tuyên truyền, chưa phản ánh hiểu biết, tuân thủ pháp luật; yêu cầu kiểm chứng nội dung khi sử dụng AI đã được đặt ra, nhưng qua các nguồn công khai được khảo cứu chưa cho thấy một quy trình kiểm soát cụ thể. Do đó, trước khi Luật PBGDPL năm 2026 có hiệu lực, cần cụ thể hóa nhiệm vụ theo từng dạng trách nhiệm, hoàn thiện quy trình kiểm soát nội dung và công cụ đánh giá kết quả. Các nhận định về thực trạng cần được kiểm chứng thêm bằng khảo sát đối với thanh niên ■

Lời cảm ơn:

Bài viết là kết quả nghiên cứu của Đề tài khoa học cấp Bộ “Giải pháp của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong việc giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan đến thanh niên trong bối cảnh chuyển đổi số”, mã số ĐT.KXĐT.N 26-05.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. (2026a). Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh lần thứ XIII.
- Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. (2026b). Chuyên đề: Công tác tuyên truyền, giáo dục; công tác xây dựng tổ chức Đoàn, Đoàn tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, hệ thống chính trị.
- Collard, S., Deeming, C., Wintersteiger, L., Jones, M., & Seargeant, J. (2011). Public Legal Education
- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. (2026a). Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2026-2031.
- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. (2026b). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (2026-2031). Nhà xuất bản Kim Đồng.
- Quốc hội. (2012). Luật số 14/2012/QH13: Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, ban hành ngày 20/6/2012.
- Quốc hội. (2020). Luật số 57/2020/QH14: Luật Thanh niên, ban hành ngày 16/6/2020.
- Quốc hội. (2026). Luật số 12/2026/QH16: Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, ban hành ngày 23/8/2026.
- Thủ tướng Chính phủ. (2020). Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.
- Thủ tướng Chính phủ. (2026). Quyết định số 1184/QĐ-TTg ngày 01/7/2026 phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030.
- Evaluation Framework. Personal Finance Research Centre & Law for Life. <https://www.bristol.ac.uk/geography/research/pfrc/themes/credit-debt/debt-advice/public-legal-education.html>
- Denvir, C. (2016). Online and in the know? Public legal education, young people and the Internet. *Computers & Education*, 92-93, 204-220. <https://doi.org/10.1016/j.compedu.2015.10.003>
- Magesh, V., Surani, F., Dahl, M., Suzgun, M., Manning, C. D., & Ho, D. E. (2025). Hallucination-free? Assessing the reliability of leading AI legal research tools. *Journal of Empirical Legal Studies*, 22(2), 216242. <https://doi.org/10.1111/jels.12413>